TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 18 */2018/DSST -HNGĐ*
Ngày: 03 / 10 */2018*
V/v " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*"*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Tạ Thị Hương.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trịnh Đình Hồng; Ông Hoàng Văn Lược
- *Thư ký phiên toà*: Bà Lại Thị Diệu Thúy - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bỉm sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Bỉm sơn: Bà Đỗ Thị Minh - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng *10* năm *2018* tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: *78/ /2018* /TLST-HNGĐ ngày *18* tháng *5* năm *2018* về tranh chấp " *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 20 /QĐXX ngày 29 /8/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1985
Trú tại: Xóm S , phường Đ , thị xã B , tỉnh T (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Tống Xuân T sinh năm 1981
Trú tại: Xóm S , phường Đ , thị xã B , tỉnh T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 /5/2018, bản tự khai ngày 12 tháng 4 năm 2018, biên bản tự khai bổ xung ngày 28/5/2018 và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Tống Văn T kết hôn với nhau vào 2007, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, Thị xã B. Hai bên kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống được hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh T đi làm ăn xa và có quan hệ với người phụ nữ khác và từ đó không quan tâm đến vợ con. Nay chị xét

thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về phần con cái: Vợ chồng có 2 con chung cháu đầu tên là: Tống Thị Tuyết M(nữ) sinh ngày 24/03/2008; cháu thứ hai tên là: Tống Khánh P (nam) sinh ngày (28/10/2010). Nếu ly hôn nguyện vọng của chị xin nuôi cả hai cháu và đề nghị anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng) / tháng/ 01 cháu cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16 tháng 5 năm 2018 anh Tống Xuân T khai trình: Anh Tống Xuân T kết hôn với chị Nguyễn Thị H trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thị xã B. Quá trình chung sống được hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh đi làm ăn xa không về nhà ăn tết với vợ con nên chị H nghi ngờ anh có quan hệ với người phụ nữ khác. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh về phía anh thì anh vẫn còn yêu vợ, con nên không nhất trí ly hôn anh và mong được Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ với nhau cùng nuôi dạy con cái.

Về phần con cái: Vợ chồng có 2 con chung như chị H trình bày là đúng. Do anh không muốn ly hôn nên anh không có quan điểm về phần con. Nếu phải ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết phần con cái theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết .

Quá trình giải quyết nguyện vọng hai cháu Tống Thị Tuyết M và Tống Khánh P không muốn bố mẹ ly hôn và nguyện vọng được ở với cả bố và mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H cương quyết xin ly hôn anh Tống Xuân T . Về phần con cái: chị xin được nuôi cả hai con và đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 1.000.000đ/ tháng cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên. Anh Tkhông có mặt trong quá trình Tòa án thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như vắng mặt tại phiên tòa. Đây là lần thứ hai anh T vắng mặt tại phiên tòa mặc dù Tòa án tống đạt quyết định xét xử hợp lệ nên căn cứ khoản 2 điều 227 Bộ Luật tố tụng Dân sự, hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt anh Tống Xuân T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã B phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của bộ Luật Tố tụng Dân sự.

Về đường lối giải quyết: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh

Tống Văn T. Về phần con cái: Đề nghị Tòa án giao cả hai con chung của chị H và anh T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung với chị H mỗi cháu là 1.000.000đ / tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi . Về phần tài sản: Đương sự không đề nghị giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về tố tụng: Việc chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tống Xuân T được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn. Vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã B thụ lý giải quyết là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Tống Xuân T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện**,** có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại UBND phường Đ , thị xã B, tỉnh T . Như vậy, đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống được hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng nguyên nhân là do anh T đi làm ăn xa không quan tâm đến vợ , con. Quá trình điều tra xác minh thu thập chứng cứ lời khai của người thân anh T và xác nhận của thôn, xóm thể hiện anh T đi làm ăn xa không mấy khi về thăm vợ con. Chị H và anh T không chung sống với nhau. Qua lời khai của ông Tống Xuân H (bố đẻ anh T) đã lâu lắm rồi anh T không về nhà mà có về thì cũng không ở nhà. Như vậy, mặc dù bản tự khai của anh T không nhất trí ly hôn nhưng anh không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy , việc anh xin đoàn tụ là không có cơ sở chấp nhận được. Xét thấy, đời sống chung giữa chị H và anh T không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Tống Xuân T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]Về phần con cái: Vợ chồng có 2 con chung cháu đầu tên là: Tống Thị Tuyết M (nữ) sinh ngày 24.3.2008 và cháu Tống Khánh P (nam) sinh ngày 28.10.2010 xét thấy hiện nay anh Tống Xuân T thường xuyên làm ăn xa không có nhà nên giao cả hai cháu cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp . Về việc đóng góp nuôi con chung buộc anh Tống Xuân T đóng góp nuôi con chung với chị H mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng) / tháng / 1 cháu cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên.

[4]. Về phần tài sản: Quá trình Tòa án giải quyết các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết về phần tài sản nên Tòa án không xét.

[5].Về án phí: áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ Luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Mục 1.1 phần danh mục về mức án phí ban hành theo nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp tiền án phí Dân sự sơ thẩm 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*). án phí cấp dưỡng anh Tống Xuân T phải nộp án phí cấp dưỡng là 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*__Áp dụng__: khoản 1 điều 28 và khoản 4 điều 147 Bộ Luật Tố tụng Dân sự;
Điều 51,56;81;82;83;84 Luật Hôn nhân gia đình. Điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Mục 1.1 phần danh mục về mức án phí ban hành theo nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H . Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Tống Xuân T .

Về phần con cái : Giao cả hai cháu Tống Thị Tuyết M (nữ) sinh ngày 24.3.2008 và cháu Tống Khánh P (nam) sinh ngày 28/10/2010 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh Tống Xuân T đóng góp nuôi con chung với chị H để nuôi hai cháu là 1.000.000đ (một triệu đồng)/ tháng/ 01 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Khoản đóng góp được tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự được quyền đi lại thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung. Bên trực tiếp nuôi không được ngăn cấm. Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và việc đóng góp nuôi con chung.

Về phần tài sản: Do quá trình giải quyết các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: án phí Dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị H phải nộp tiền án phí là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H nộp tiền tạm ứng án phí tại chi cục thi hành án Dân sự B theo biên lai thu số 0000643 ngày 18 tháng 5 năm 2018. Như vậy, chị Nguyễn Thị H đã thi hành xong khoản án phí Dân sự sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng: anh Tống Xuân T phải nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng)

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/10/2018), anh Tống Xuân T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- Các Đương sự
- VKSND TX B;
- TAND tỉnh T
- THADS thị xã B
-UBND P Đ (nơi ĐKKH)
-Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TẠ THỊ HƯƠNG

Nơi nhận:
- Các Đương sự
- VKSND TX Bỉm sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS thị xã Bỉm sơn
-Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TẠ THỊ HƯƠNG

các Điều 81,82,83,84 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Khoản 8, Điều 27 pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Khoản 1 mục I danh mục về mức án phí ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Lý xử. Chị Nguyễn Thị Lý được ly hôn với anh Vũ Văn Thức.

*Về phần con cái: Giao hai cháu Vũ Đức Trung (nam), sinh ngày 09/12/2013 và cháu Vũ Thị Ngọc Ánh (nữ), sinh ngày 26/9/2015 cho chị Nguyễn Thị Lý trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Anh Vũ Văn Thức được quyền đi lại thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung chị Nguyễn Thị Lý không được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con cái khi cần thiết, các đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con chung và việc đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: án phí DSST chị Nguyễn Thị Lý phải nộp 200.000đ được trừ vào số tiền chị Lý đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0002245 ngày 21 tháng 12 năm 2016 của chi cục thi hành án Dân sự huyện Hà Trung. Như vậy, chị Lý đã thi hành xong khoản án phí DSST

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/02/2017).

Nơi nhận:
- Các Đương sự
- VKSND huyện Hà Trung;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Hương